

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp LTMT 4 K9 Mã lớp học 25,562 Thực hành

Môn học: LMH31 Kỹ năng mềm

Giáo viên: ...Nguyễn Hoài Linh...

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD171750	Lưu Việt Anh	23/11/1997	7		Anh	
2	CD171733	Lưu Thanh Bình	10/08/1999	7		Bình	
3	CD171863	Phạm Thế Chiêm	27/09/1999	8		Chiêm	
4	CD171313	Phùng Văn Cường	06/07/1999	5		Cường	
5	CD171864	Kiều Minh Đức	08/03/1999	8		Đức	
6	CD171501	Nguyễn Đình Đức	14/03/1999	7		Đức	
7	CD171240	Nguyễn Trung Đức	30/05/1999	6		Đức	
8	CD171299	Phan Tiến Đức	12/04/1999	5		Đức	
9	CD171308	Nguyễn Anh Dũng	24/10/1999	8		Dũng	
10	CD171620	Nguyễn Mạnh Dũng	23/07/1999	5		Dũng	
11	CD171637	Nguyễn Tấn Dũng	04/03/1999	6		Dũng	
12	CD171903	Bùi Văn Duy	18/04/1999	6		Duy	
13	CD171342	Lương Thị Minh Hằng	27/12/1999	8		Hằng	
14	CD171213	Trần Trung Hiếu	05/05/1999	8		Hiếu	
15	CD171258	Đặng Huy Hoàng	27/10/1999	8		Hoàng	
16	CD172038	Hoàng Minh Huy	07/08/1999	7		Huy	
17	CD171906	Đặng Đình Lanh	12/04/1999	6		Lanh	
18	CD171328	Đào Nhật Long	12/12/1999	5		Long	
19	CD171942	Nguyễn Tiến Long	22/01/1999	7		Long	
20	CD170771	Nguyễn Văn Long	18/04/1999	8		Long	
21	CD172672	Nguyễn Bảo Ngọc	24/10/1999	8		Ngọc	
22	CD171756	Hoàng Anh Quang	05/08/1999	8		Quang	
23	CD173507	Nguyễn Ngọc Sơn	12/10/1999	6		Sơn	
24	CD171598	Trịnh Hồng Sơn	16/05/1999	6		Sơn	
25	CD173638	Lê Hữu Thắng	19/06/1999	7		Thắng	
26	CD173584	Lê Quang Thắng	22/09/1995				
27	CD173568	Nguyễn Văn Thành	01/10/1999	8		Thành	
28	CD173321	Nguyễn Xuân Toàn	12/08/1998	7		Toàn	
29	CD172673	Lương Thị Hương Trà	24/09/1999	8		Trà	
30	CD173808	Hoàng Thùy Trang	17/11/1997	7		Trang	
31	CD171940	Lê Đình Trình	10/05/1998	5		Trình	
32	CD171298	Đặng Thành Trung	16/07/1999	8		T. Trung	
33	CD172695	Đào Quang Trung	15/10/1999	7		Trung	
34	CD171650	Đỗ Khánh Trung	29/03/1999	8		Trung	
35	CD173587	Trần Anh Trung	20/02/1999	8		Trung	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD171310	Nguyễn Tử Xuân Trường	10/04/1999	8		Bông	
37	CD173466	Nguyễn Thế Tú	11/12/1999	7		Tú	
38	CD173308	Lê Văn Tùng	26/02/1998	7		Tùng	
39	CD172968	Vũ Trí Tùng	08/08/1996	8		Tùng	
40	CD171220	Đỗ Quốc Việt	26/08/1999	5		Việt	
41	CD171241	Dương Văn Vĩnh	15/02/1999	6		Vĩnh	

Tổng số SV tham gia thực hành.....4.0.....

Số sinh viên đạt:.....4.0.....

Ngày giáo viên nộp điểm:....2.3.1.2.20.19..

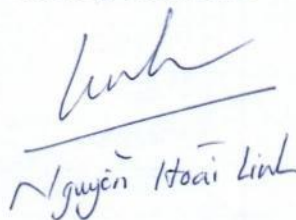
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỜNG KHOA